

Kẻ Cót - Cầu Giấy

--- *Giang Quân* ---

Hơn 320 năm trước, ở chỗ chiếc cầu bê-tông mang tên Cầu Giấy bây giờ, có một chiếc cầu khác: cầu Sông Tô. Văn bia "Trùng tu Tô Giang kiều bi ký" (Bia ghi việc chữa cầu Sông Tô) dựng năm Vĩnh Trị thứ tư (1679), bản dập còn lưu tại Viện Thông tin khoa học xã hội, miêu tả như sau:

"Cầu dài 15 gian như cánh nhạn vút qua trời thu hòa cùng non cao nước biếc, như cầu vòng ôm vòng dải Ngân Hà, một gác cao tỏa chiếu ánh hồng thịnh vượng, rực rỡ, thanh thoát. Trụ cầu vững vàng giữa dòng, đi trên ván khác nào dẫm nơi đất bằng... Xã Thượng Yên Quyết là thắng cảnh có cầu nổi tiếng ở sông Tô. Phía đông cầu tiếp cận với kinh thành tụ hội văn vật, thuyền xe sum vầy. Phía tây cầu núi Tản mờ xa, dáng vẻ lạ kỳ, anh linh hiển ứng. Dòng nhị thủy vòng phía bắc đi về. Miếu thần phía nam phù cho dân trong hạt phồn vinh. Bên cầu khách vui chén tạc chén thù. Trên đường người qua lại tấp nập. Thật là nơi ngoại ô lớn thông suốt bốn phương, năm ngả với đường thiên lý..."

Tác giả bài văn bia là Bùi Văn Trinh (1614 - 1682) người làng Thị Cẩm (nay thuộc xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm), năm Vĩnh Thọ thứ hai (1659) thi đỗ liền hai khoa: tam giáp đồng tiến sĩ và đỗ thứ ba khoa Đông các đầu tiên, làm đến các chức Đông các đại học sĩ, Bồi tụng, Binh bộ tả thị lang, Kim tử vinh lộc đại phu, tước Tuyên Linh bá.

Đại Nam nhất thống chí triều Nguyễn cho biết: Cầu Giấy dài ba trượng, trên cầu có nhà lợp ngói ở huyện Từ Liêm. Đến thời này đã có tên Cầu Giấy. Gọi thế bởi làng Thượng Yên Quyết, nơi có cây cầu, vốn là làng giấy cổ truyền từ thế kỷ 13, trước cả vùng giấy Bưởi. Ngõ vào làng xưa có tên gọi "Chỉ Tác", có nghĩa là làm giấy. Ca dao cũ còn câu:

*Hỡi cô thắt lưng bao xanh
Có về Cầu Giấy với anh thì về
Làng giấy có lịch, có lễ
Có sông tắm mát, có
nghề xeo, can...*

Thượng Yên Quyết và Hạ Yên Quyết mang tên nôm chung là Kẻ Cót, sau hợp lại thành xã Yên Hòa, huyện Từ Liêm và nay là một phường của quận mới Cầu Giấy, thành lập năm 1997.

Phương ngữ vùng Từ Liêm có câu "Mổ, La, Canh, Cót tứ danh hương", nhắc đến bốn làng khoa bảng nổi tiếng, trong đó có Kẻ Cót. thời phong kiến, Yên Hòa có tới 23 tiến sĩ, 60 cử nhân, hàng trăm người đỗ tú tài.

Đình, chùa Yên Hòa ở cạnh nhau, vốn của thôn Thượng. Đình thờ thánh Bạch Hạc tam giang và Lý Thần Tông, xây dựng lại năm Quang Thuận thứ mười (1469), còn lưu giữ được 17 đạo sắc phong của các triều Lê, Nguyễn. Đình còn đôi câu đối hay, dịch như sau:

Giang sơn tạo vẻ đẹp, thần hóa khó định danh, tiếng tăm vùng Thượng Quyết lấy lòng thuở trước;

Non sông đúc khí thiêng, đất trời hợp đức lớn, trai gái đất Yên Hòa được nhờ chở che.

Chùa có tên chữ là Báo Tân tự. Cả hai di tích đều đã được xếp hạng Nhà nước.

Còn ở thôn Thượng có đình Cót thờ Cao Sơn Quý Minh và Lý Phật tử. Chùa mang tên Ngọc Quán Tự, xây từ thời Lê trung hưng, di vật quý có tấm bia đá khắc năm Dương Hòa thứ tám (1642), chuông đồng Tây Sơn đúc năm Cảnh Thịnh thứ tám (1800) và nhiều hoành phi, câu đối, tượng Phật. Hai nơi này đã được xếp hạng di tích.

Kẻ Cót có nhiều nghề thủ công. "Đàn bà Kẻ Cót" nổi tiếng cần cù, khéo léo, đảm đang. Họ không chỉ tham gia sản xuất, chế biến nông sản, mà còn đem tiêu thụ nông sản khắp phố phường, chợ búa kinh thành.

Cót Thượng có nghề làm giấy moi, giấy bản, làm quạt giấy, kể cả quạt thóc. Vào thế kỷ 17, làng có thêm nghề dệt lĩnh, dệt lụa do bà Lý Thị Khoan học được ở vùng Bưởi đem về. Giấy làm ra không chỉ bán ở Cầu Giấy, ở cửa ô Thanh Bảo, gọi nôm là ô Cầu Giấy, nay là chỗ cạnh bến xe Kim Mã, cuối phố Nguyễn Thái Học, mà còn đưa lên Hàng Giấy, Hàng Phèn bán buôn cho các cửa hiệu. Lụa, lĩnh thì đem đến Hàng Đào, Hàng Ngang, lại phải đi mua tơ ở chợ Cầu Đơ (Hà Đông).

Cót Hạ có nghề nhuộm giấy màu làm trang trí, hàng mã, đồ chơi trung thu, nghề xe hương. Chị em

còn thạo làm hàng quà: bánh cuốn, bánh phở, bánh rán. Có tới hàng trăm hộ làm nghề tráng bánh cuốn, bánh phở cung cấp cho thủ đô. Những cô hàng đội thúng bánh cuốn đi bán rong hoặc ngồi cố định trong chợ, góc phố chỉ là người hai làng Thanh Trì hoặc Yên Hòa.

Bánh rán Kẽ Cốt có hai loại: nhân đường đậu và loại bao bột đường ngoài vỏ, đưa bán ở các hàng nước khắp các phố phường.

Nói tới Cầu Giấy, ta không quên mảnh đất đã từng hai lần phục kích nổi tiếng giết tướng Pháp. Lần đầu vào ngày 21-12-1873, sau khi chiếm thành Hà Nội, chúng định nống lên Sơn Tây, đã bị pháo của quân ta đặt ở ngã tư Cầu Giấy nã cho tan tác, tên tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Bắc kỳ là Garnier đã bỏ mạng trước cổng đền Voi Phục. Từ đó, ngã tư này còn được gọi là Ngã Tư Ụ (ụ súng).

Sau đó mười năm, chiếm được thành Hà Nội lần thứ hai, quân xâm lược dẫn quân ra Cầu Giấy và rơi vào ổ phục kích của ta sáng 19-5-1883, tên quan chỉ huy Henri Rivière phải đền tội ngay tại trận.

Vào thời đổi mới, chuyển thành phường, Kẽ Cốt đô thị hóa rất nhanh. Nhiều khu nhà tập thể cao tầng được mọc lên. Khu đô thị mới Trung Yên đang xây dựng theo quy hoạch. Đường bên sông Tô phía tây đã trải nhựa. Chợ Cầu Giấy thành trung tâm thương mại khang trang.

Các ngành nghề thủ công truyền thống vẫn duy trì và phát triển.